

Số: 53/BTTVSH-2025

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

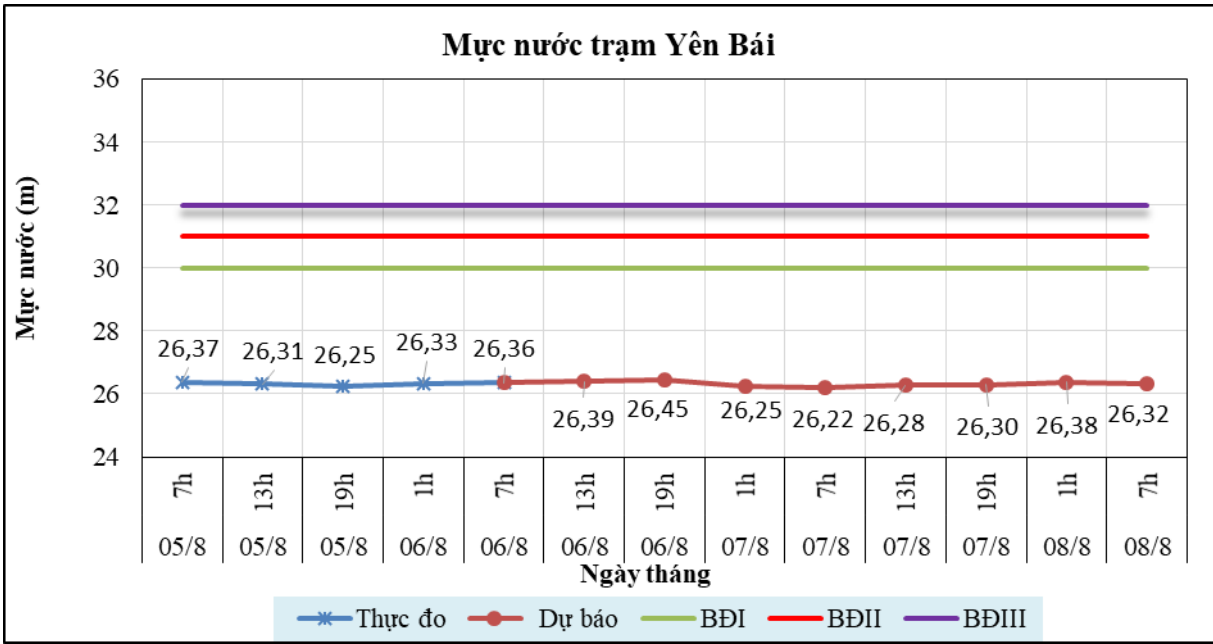
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

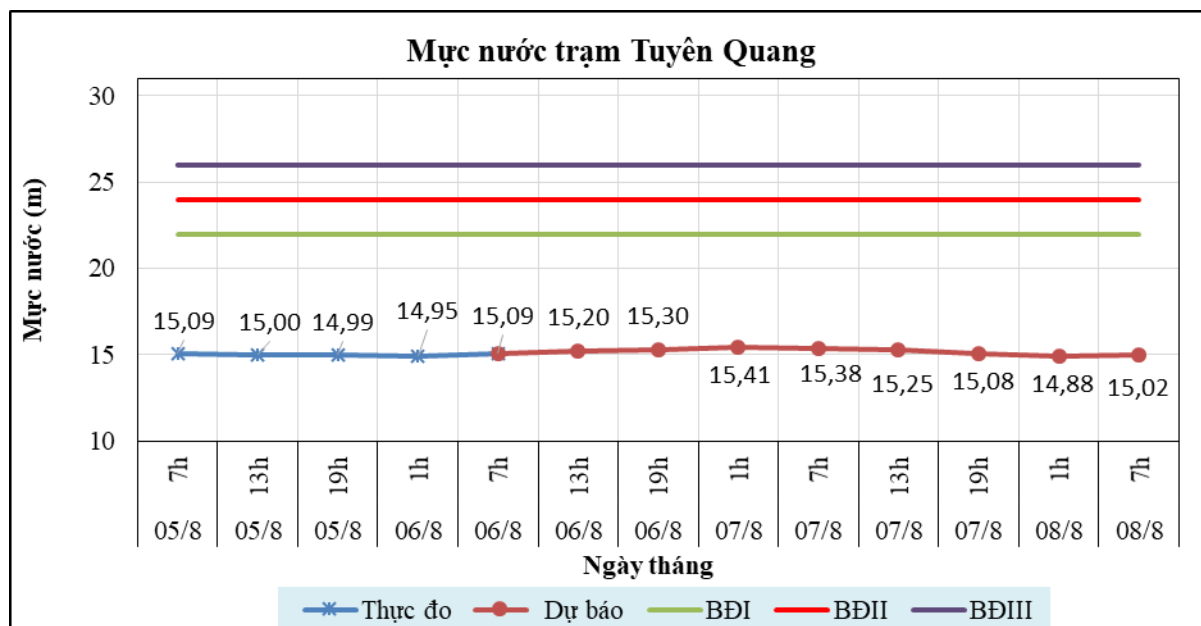
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

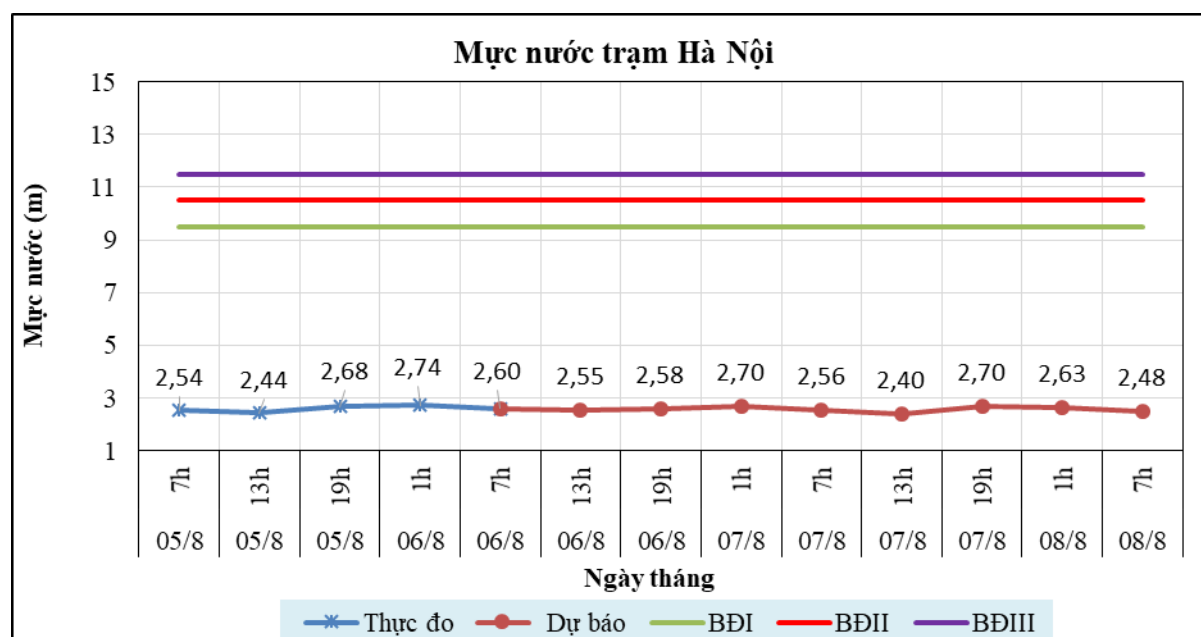
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

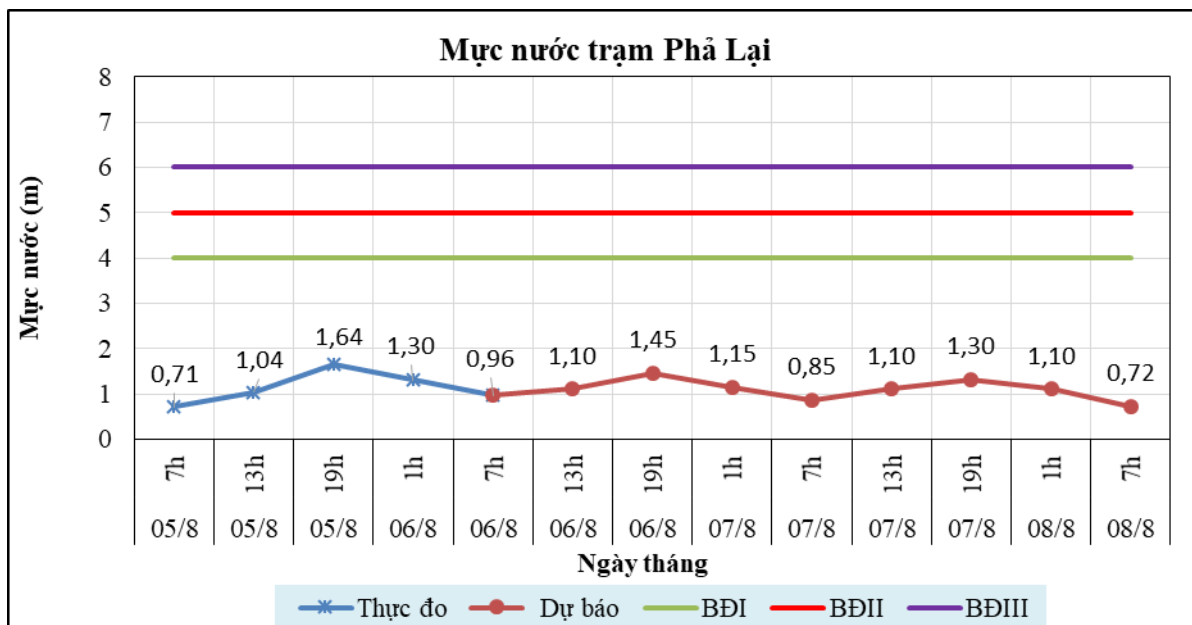
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

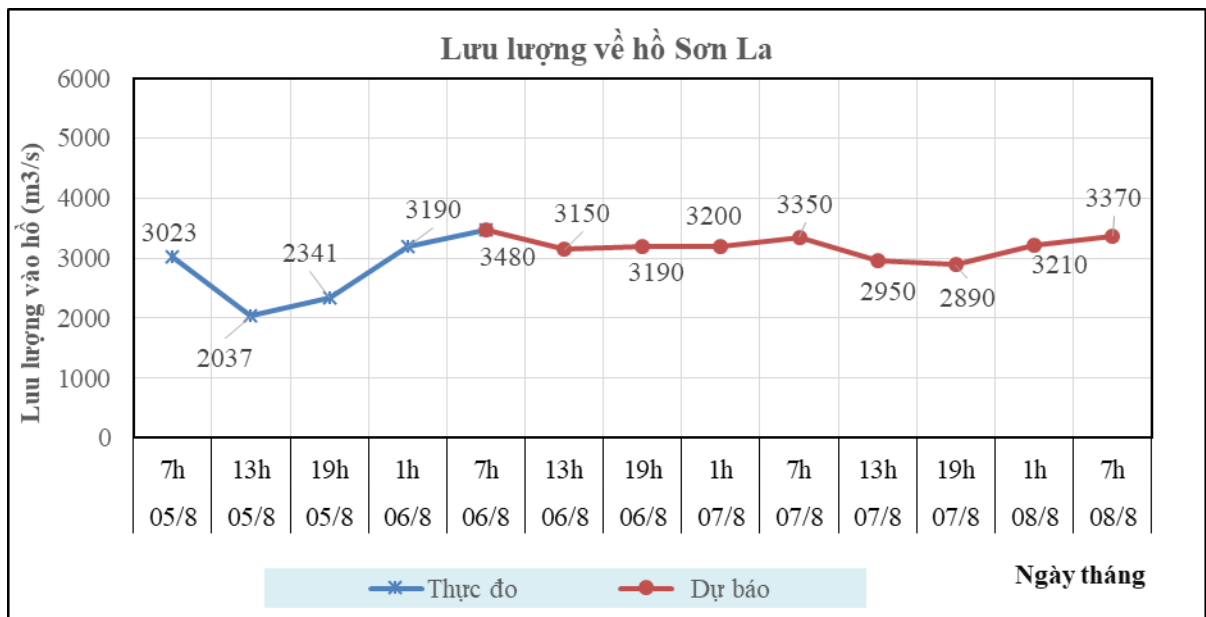
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

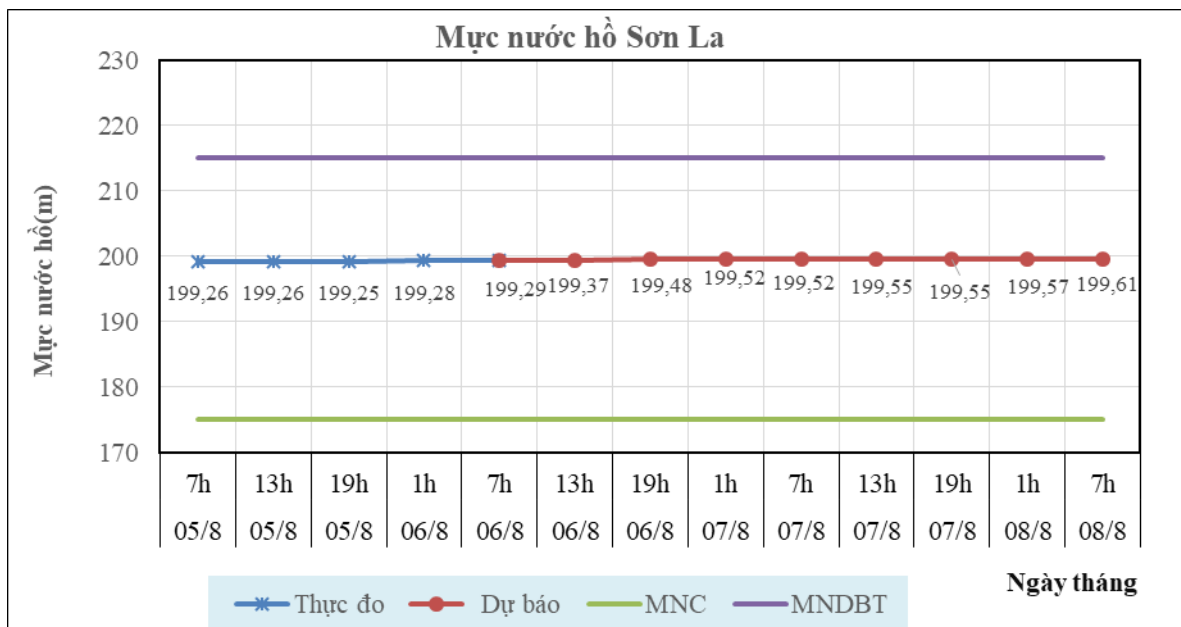
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 06/08/2025 đạt $3480\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ đạt 199,29m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt $3350\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ 199,52m, 48h tới lưu lượng đạt $3370\text{m}^3/\text{s}$, mực nước đạt 199,61m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

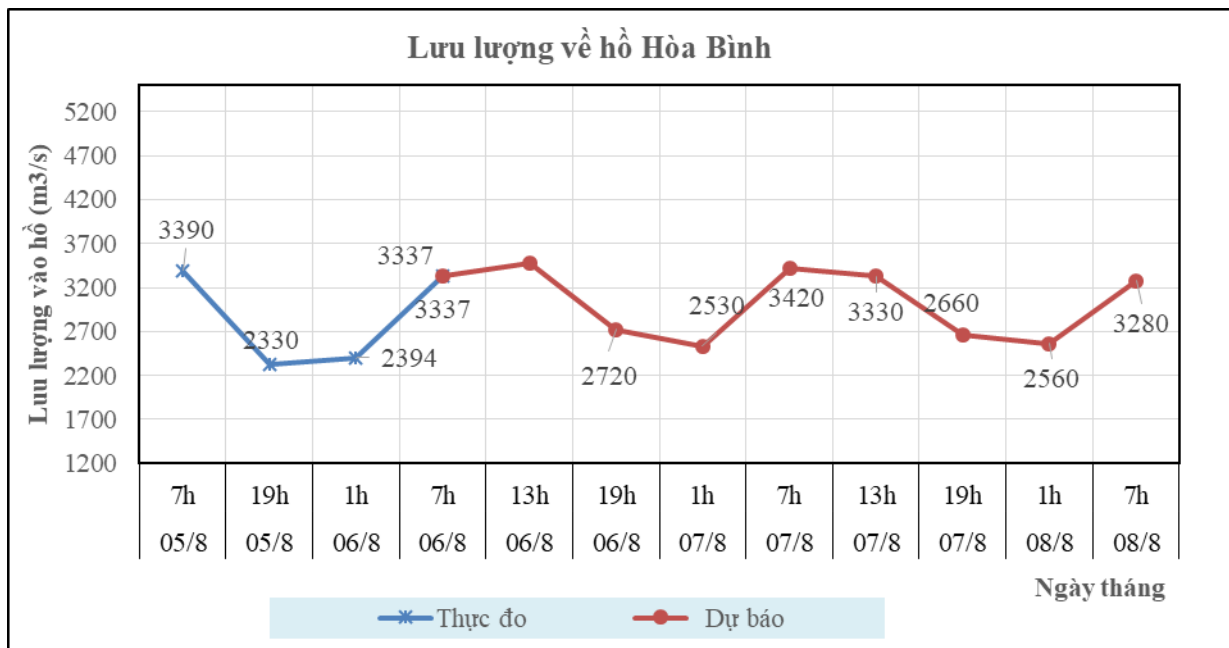
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

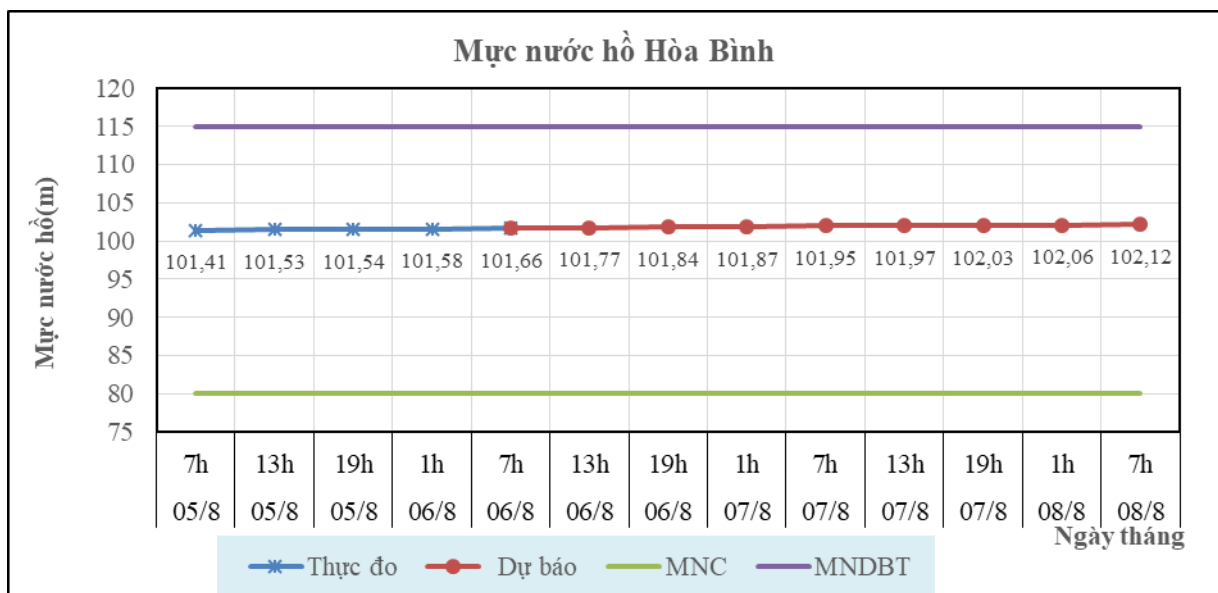
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 06/08/2025 đạt $3337\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ đạt 101,66m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt $3420\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ 101,95m, 48h tới lưu lượng đạt $3280\text{m}^3/\text{s}$, mực nước đạt 102,12m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

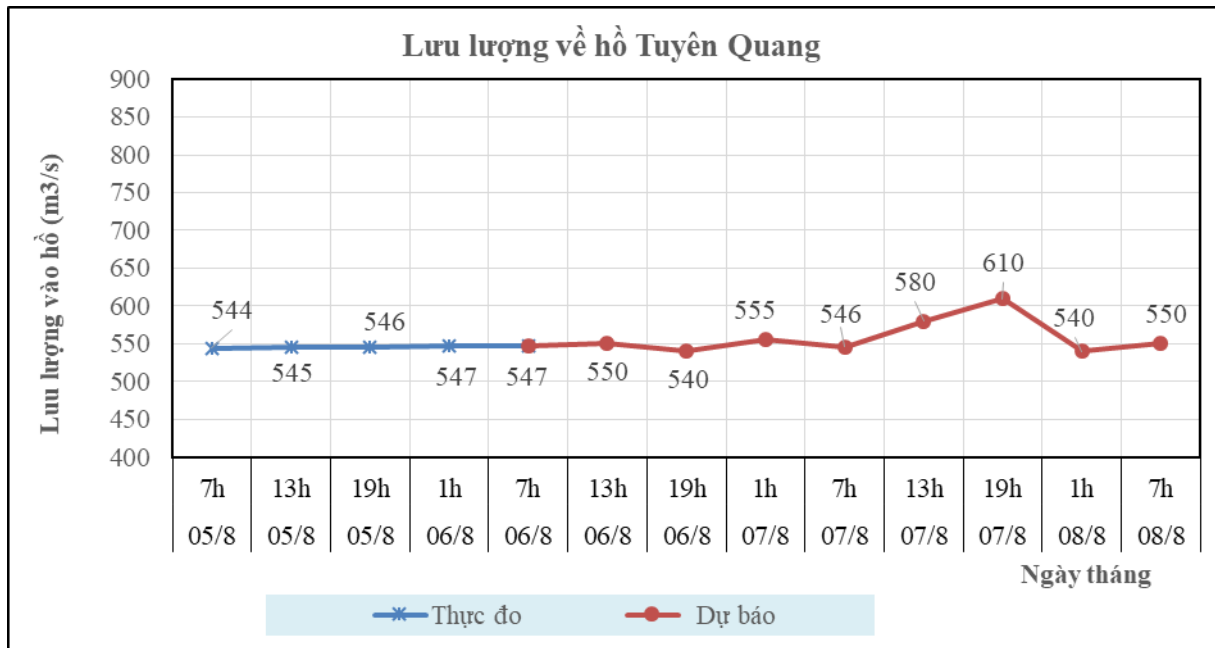
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

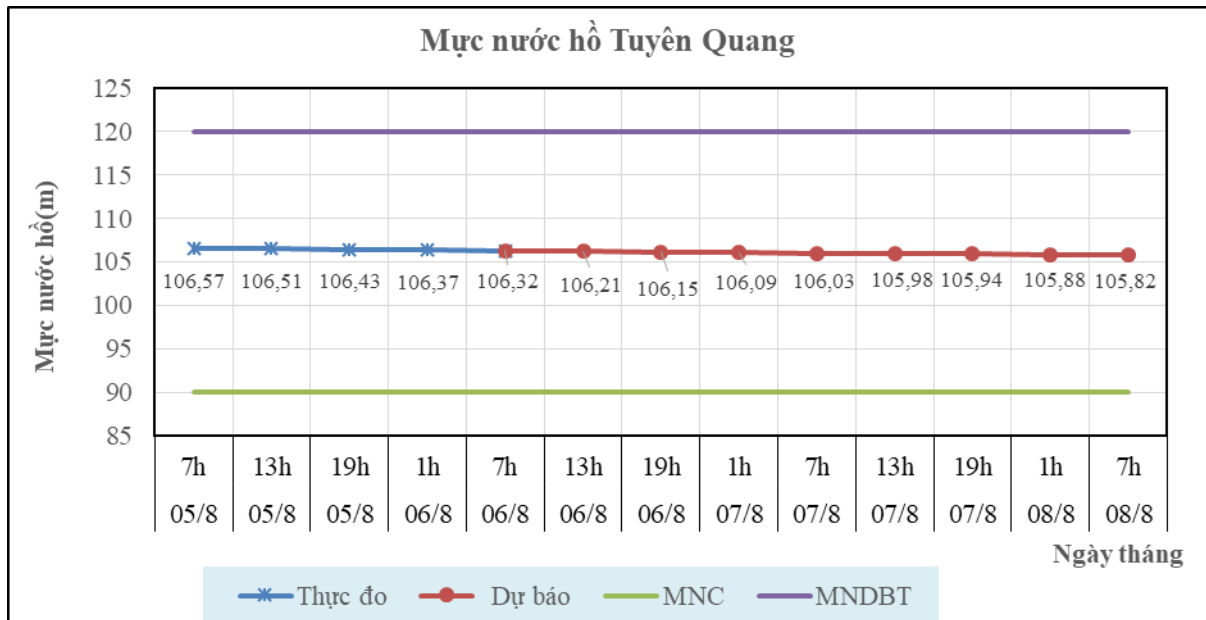
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 06/08/2025 đạt $547\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ đạt 106,32m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt $546\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ 106,03m, 48h tới lưu lượng đạt $550\text{m}^3/\text{s}$, mực nước đạt 105,82m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

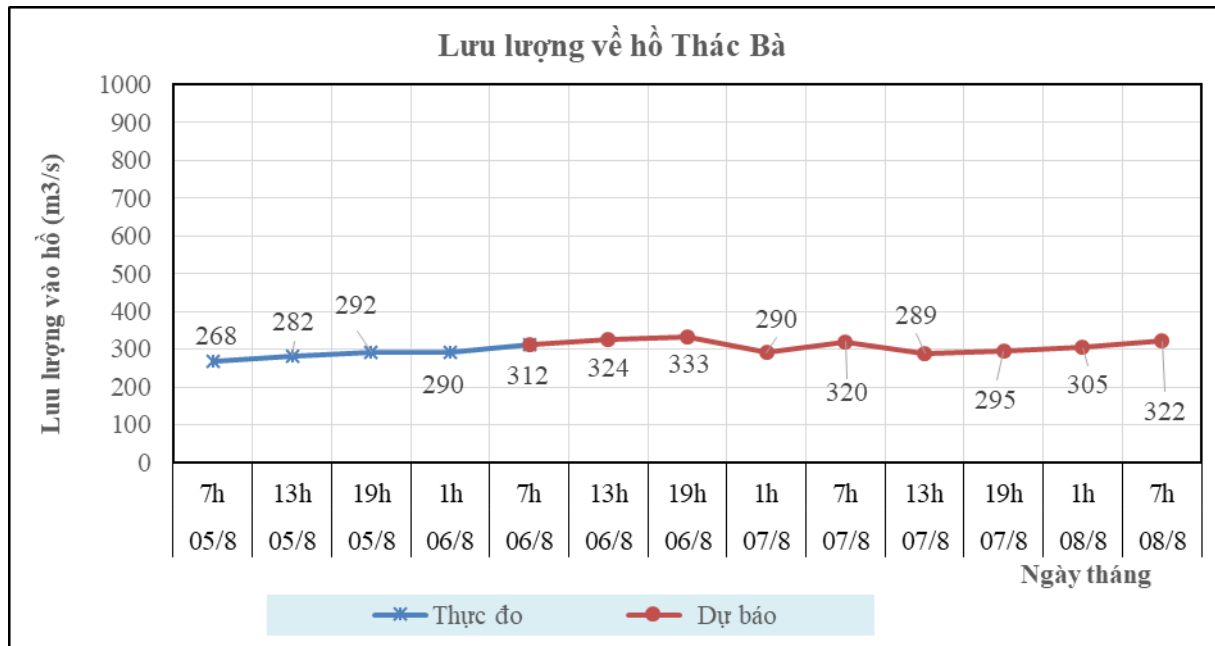
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

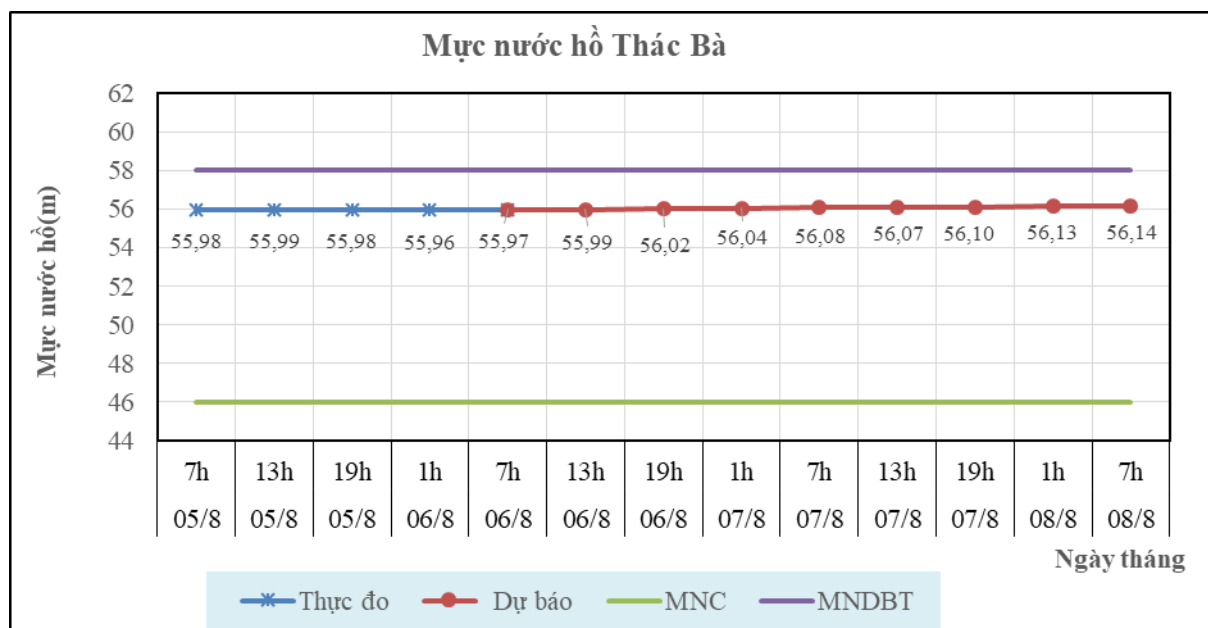
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 06/08/2025 đạt $312\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ đạt $55,97\text{m}$, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt $320\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ $56,08\text{m}$, 48h tới lưu lượng đạt $322\text{m}^3/\text{s}$, mực nước đạt $56,14\text{m}$.



Hình 9: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 10: Mức nước hồ Thác Bà

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KH KTTV & BĐKH kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)
1	06/08/25	13h	0	0	3150	1850	199,37	0	0	3470	2400	101,77	0	0	550	710	106,21	0	0	324	50	55,99
2		19h	0	0	3190	2341	199,48	0	0	2720	2300	101,84	0	0	540	712	106,15	0	0	333	85	56,02
3	07/08/25	1h	0	0	3200	3200	199,52	0	0	2530	2350	101,87	0	0	555	711	106,09	0	0	290	85	56,04
4		7h	0	0	3350	2950	199,52	0	0	3420	2390	101,95	0	0	546	713	106,03	0	0	320	90	56,08
5		13h	0	0	2950	2550	199,55	0	0	3330	2350	101,97	0	0	580	710	105,98	0	0	289	95	56,07
6		19h	0	0	2890	2300	199,55	0	0	2660	2320	102,03	0	0	610	711	105,94	0	0	295	85	56,10
7	08/08/25	1h	0	0	3210	2450	199,57	0	0	2560	2440	102,06	0	0	540	712	105,88	0	0	305	80	56,13
8		7h	0	0	3370	2920	199,61	0	0	3280	2380	102,12	0	0	550	713	105,82	0	0	322	85	56,14